

Bản án số: 02/2023/HC-PT
Ngày: 20 – 12 – 2023
Vv khiếu kiện hành vi hành
chính

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền
Các Thẩm phán: Ông Hoàng Ngọc Tùng
Ông Hồ Đức Quang

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Linh Giang- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà: Bà Hồ Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hành chính thụ lý số 02/2017/TLPT-HC, ngày 10/10/2023 về “*Khiếu kiện hành vi hành chính*”. Do bản án hành chính sơ thẩm số 01/2023/HC-ST ngày 19/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 02/2023/QĐ-PT ngày 09/11/2023 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 01/TB-TA ngày 08/12/2023 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Phan Xuân H, sinh năm 1941.

Địa chỉ: Xóm I, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh - vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Bà Đặng Thị Phương A, sinh năm 1996; Địa chỉ: Xóm B, xã Đ, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh - có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Phan Xuân H: Ông Đoàn Cảnh H1 – Luật sư thuộc công ty L1; địa chỉ: Số B, ngõ C đường T, phường K, quận Đ, TP Hà Nội - có mặt.

+ Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh – vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền cả người bị kiện: Ông Lê Thanh H2, chức vụ: Phó chủ tịch UBND xã H - có mặt

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Lê H3, sinh năm 1964; địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh - vắng mặt.

- Người kháng cáo: Ông Phan Xuân H

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện của ông Phan Xuân H, bản tự khai của người đại diện theo ủy quyền người khởi kiện và lời trình bày tại phiên tòa như sau:

Ngày 01/10/1989, ông Phan Xuân H (giám đốc Lâm trường H5) có đơn xin đất lập vườn ở, được ông Nguyễn Văn T (phó giám đốc) xác nhận “*Thống nhất quy hoạch cho đ/c Huân đất làm vườn dựng nhà ở tại vị trí cạnh phân xưởng, sát đường 15B và vườn đ/c Quyền; diện tích vườn là 1.200m² chưa trừ từ đường vào nên giao cả vùng từ hố bom cạnh phân xưởng*”. Ngày 15/10/1995 ban giám đốc sửa chữa lại kho đựng mật của phân xưởng sản xuất Mật Riệu làm nhà giữ trẻ, nên ông H đã thống nhất “*Mở cổng nhà trẻ ra đường 15B, đi qua bờ giữa hai hồ, đường vào nhà trẻ rộng tối thiểu 1,5m; mở rộng sân nhà trẻ mỗi bên 03-04m; cho nhà trẻ tiếp tục sử dụng để giữ trẻ, đến khi có địa điểm mới sẽ di chuyển và trả lại đất cho gia đình*”. Ngày 10/8/1998 ông H tặng cho con trai anh Phan Xuân H4 diện tích 800m² trong tổng diện tích đất được cấp, có ông Lưu Văn Q (phụ trách quy hoạch) xác nhận “*Tổng diện tích đất vườn đã quy hoạch và giao cho ông H là 1.200m². Ông H đã cho con trai là anh Phan Xuân H4 800m² để làm vườn và dựng nhà ở. Số diện tích 400m² còn lại là của ông H sử dụng*”. Sau khi nhà trẻ chuyển đến địa điểm mới, ông H có đơn đề nghị trả lại đất thì ngày 26/02/2010 giám đốc công ty C1 ông Trần Thanh L xác nhận “*Hiện tại trường đã có địa điểm trường học mới, nay học sinh đã được chuyển về trường mới học - Thực hiện cam kết đã ghi trong biên bản, nay trả lại mặt bằng khu đất trên cho gia đình*”.

Tuy nhiên, sau khi chuyển giao đất về cho UBND xã quản lý, thì ngày 22/01/2010 UBND xã H đã bàn giao phần diện tích đất 400m² trên cho ông Phạm Lê H3 quản lý, bảo vệ. Sau đó, ông H yêu cầu ông H3 trả lại phần đất trên thì ông H3 cho rằng đã được UBND xã H giao đất có thu tiền sử dụng đất với số tiền 250.000.000 đồng (có biên lai), tiếp đó ông H3 đã tự ý đổ đất, sửa chữa nhà và sử dụng toàn bộ diện tích đất trên. Ông H nhiều lần đề nghị ông H3 trả lại đất nhưng ông H3 không đồng ý, do đó ông H làm đơn đề nghị UBND xã H tiến hành hòa giải cơ sở về việc tranh chấp đất đai giữa ông H3 và ông H. Tuy nhiên UBND xã H không thực hiện hòa giải đất đai tại cơ sở, đồng thời ban hành thông báo số: 01/TB-UBND, ngày 14/01/2022 về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại. Vì vậy ông Phan Xuân H làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết: Hủy thông báo số 01/TB-UBND, ngày 14/01/2022 về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại của chủ tịch UBND xã H; Yêu cầu chủ tịch UBND xã H thực hiện hòa giải cơ sở về tranh chấp đất đai theo quy định.

Tại bản tự khai của người khởi kiện và trình bày của người đại diện ủy quyền tại phiên tòa:

+ Không đồng ý đơn của người khởi kiện yêu cầu hủy thông báo số 01/TB-UBND, ngày 14/01/2022 về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại chủ tịch UBND xã H, vì: UBND xã H đã làm việc với Công ty C1 về việc thanh lý tài sản, nhà học Trường mầm non H6, sau khi trường học chuyển về cho xã quản lý thì diện tích đất trên cũng do xã quản lý. Công ty C1 đã trả lại mặt bằng khu đất trường mầm non cho UBND xã quản lý trước khi cắt chuyển về ông H (biên bản ngày 12/01/2010 và bút phê ngày 26/02/2010); Giữa ông Phạm Lê H3 và UBND xã H chỉ mới thực hiện thỏa thuận thanh lý tài sản trên đất và có hợp đồng bảo vệ đất (biên bản ngày 22/01/2010), chưa tiến hành làm các thủ tục giao đất; Phần diện tích đất hiện nay anh Phan Xuân H4 thực tế sử dụng là 2.511m^2 (trước đây Lâm trường chỉ cấp cho ông H 1.200m^2 , thừa ra 1.311m^2), phần diện tích đất của anh H4 đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt: GCNQSDĐ), trong đó thể hiện phía nam giáp nhà trẻ, xưởng chế biến cũ chứ không thể hiện giáp đất ông H; Theo thông báo số 02/TB-HĐTV, ngày 15/9/2018 của HĐTV giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo UBND huyện H đã nêu rõ ông H không đủ điều kiện để được xây dựng hồ sơ cấp GCNQSDĐ vì *“Không có tài liệu nào có giá trị pháp lý để khẳng định Lâm trường trồng rừng H giao phần đất có phân xưởng cho gia đình ông H và trong thực tế gia đình ông H cũng không quản lý, sử dụng”*. Đồng thời văn bản số 09/UBND, ngày 09/4/2019 UBND xã H đã trả lời ông H không đủ điều kiện lập hồ sơ cấp GCNQSDĐ, nhưng ông H không có ý kiến, khiếu nại gì.

+ Về yêu cầu chủ tịch UBND xã H thực hiện hòa giải cơ sở về tranh chấp đất đai theo quy định, do ông H không có quyền, lợi ích hợp pháp liên quan đến thửa đất trên, thửa đất hiện đang thuộc quỹ đất do UBND xã quản lý, chưa giao cho ai sử dụng, do đó chủ tịch UBND xã không chấp nhận yêu cầu này của ông H.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Phạm Lê H3 trình bày: Ngày 22/01/2010, ông có mua tài sản thanh lý của UBND xã H (04 phòng học và các hoa lợi khác của Trường mầm non H6) được UBND xã H lập biên bản thanh lý tài sản cố định. Còn đối với phần diện tích đất gắn liền với các tài sản nhận thanh lý thì UBND xã H và ông H3 lập biên bản bàn giao bảo vệ đất tại khu vực trường mầm non H6 với thỏa thuận *“Ông H3 có trách nhiệm sử dụng số tài sản trên đất như hợp đồng ký nhận, có trách nhiệm bảo quản số diện tích đất trên (1.218m^2 đất thuộc khuôn viên trường sử dụng từ trước đến nay), địa phương tiếp tục thực hiện trình tự giao đất theo quy định Luật Đất đai hiện hành”*. Ông H3 cho rằng việc ông H khởi kiện là không đúng vì cho đến nay phần diện tích đất trên ông H3 chỉ là người bảo vệ, trông coi, đất đó đang thuộc nhà nước quản lý.

Ngoài ra lời khai của người làm chứng gồm ông Mai Xuân N, ông Lưu Văn Q, bà Phan Thị Y và ông Trần Văn C tại các đơn xác minh do người đại diện theo ủy quyền chị Đặng Thị Phương A cung cấp cho Tòa án đều thừa nhận lời khai ông Phan Xuân H là đúng về diện tích đất được cấp và quá trình ông H có cho trường H6 mượn đất.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 01/2023/HC-ST ngày 19/7/2023 của Toà án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh đã căn cứ khoản 3, 4 Điều 3, Điều 30, khoản 1 Điều 31, Điều 116; Điều 191, khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 193; các Điều 194, 204, 206, 211, 213 Luật Tổ tụng hành chính; các Điều 202, 203 Luật đất đai; khoản 2 Điều 11, các Điều 17, 27, 28 Luật Khiếu nại; điểm d khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phan Xuân H về việc: Hủy thông báo số 01/TB-UBND, ngày 14/01/2022 về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại của chủ tịch UBND xã H và yêu cầu chủ tịch UBND xã H thực hiện hòa giải cơ sở về tranh chấp đất đai đối với thửa đất số 241, tờ bản đồ số 10, diện tích 531.5m² (đã trừ hành lang giao thông), địa chỉ: Xóm I, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Về chi phí tố tụng: Buộc ông Phan Xuân H phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ số tiền: 7.315.000 đồng (có biên bản và hợp đồng kèm theo). Ông H đã thực hiện xong ngày 11/4/2023, nay không phải nộp nữa.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 01/8/2023 ông Phan Xuân H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với nội dung yêu cầu tòa án cấp phúc thẩm: xem xét, giải quyết theo đúng quy định pháp luật.

Tại phiên toà phúc thẩm, người đại diện ủy quyền của ông Phan Xuân H vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Phan Xuân H đề nghị HĐXX hủy bản án sơ thẩm với lý do cấp sơ thẩm xác định đây là vụ án hành chính và thụ lý, giải quyết là không đúng mà bản chất là vụ án dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh phát biểu việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký, những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định Luật tố tụng hành chính. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính bác kháng cáo của ông Phan Xuân H, giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2023/HC-ST ngày 19/7/2023 của Toà án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của ông Phan Xuân H làm trong hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung: Ngày 01/6/2022, ông Phan Xuân H khởi kiện vụ án hành chính yêu cầu Tòa án hủy Thông báo số 01/TB-UBND, ngày 14/01/2022 về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại của chủ tịch UBND xã H và yêu cầu chủ tịch UBND xã H thực hiện hòa giải cơ sở về tranh chấp đất đai theo quy định. Xét đối tượng khởi kiện trong vụ án là hành vi hành chính được ban hành được ban hành dưới hình thức văn bản Thông báo do người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước ban hành về vấn đề cụ thể trong hoạt động quản lý hành chính có nội dung làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Hương Khê thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền và trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 3, 4 Điều 3; khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 31, điểm a khoản 1 Điều 116 Luật tổ tụng hành chính.

[3.]. Xét kháng cáo của ông Phan Xuân H, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1]. Về tính hợp pháp về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành Thông báo số 01/TB-UBND, ngày 14/01/2022 về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại của chủ tịch UBND xã H thấy rằng: Ngày 29/12/2021, UBND xã H, huyện H nhận được đơn kiến nghị đề ngày 15/11/2021 của ông Phan Xuân H về việc yêu cầu hòa giải tranh chấp đất đai giữa ông Phan Xuân H với ông Phạm Lê H3, liên quan đến thửa đất thuộc xóm I, xã H, huyện H. Ngày 14/01/2022 chủ tịch UBND xã H, huyện H đã ban hành thông báo số 01/TB-UBND về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại với lý do: hồ sơ, tài liệu do ông Phan Xuân H cung cấp tại các cuộc làm việc không thể hiện ông Phan Xuân H có quyền, lợi ích hợp pháp liên quan đối với thửa đất mà ông đề nghị UBND xã H tổ chức hòa giải; thửa đất đang thuộc quỹ đất do UBND xã H quản lý, chưa giao ai sử dụng. Như vậy, về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành Thông báo số 01/TB-UBND, ngày 14/01/2022 là đúng thời hạn giải quyết đơn khiếu nại lần đầu theo quy định tại các Điều 27, 28 Luật Khiếu nại.

[3.2]. Về tính hợp pháp và có căn cứ về nội dung của hành vi hành chính:

Xét nguồn gốc và quá trình sử dụng thửa đất của ông Phan Xuân H thấy rằng: Ngày 01/10/1989 ông Phan Xuân H (Giám đốc Lâm trường H5) có đơn xin đất lập vườn ở, được ông Nguyễn Văn T (phó giám đốc) xác nhận “*Thống nhất quy hoạch cho đ/c Huân đất làm vườn dựng nhà ở tại vị trí cạnh phân xưởng, sát đường 15B và vườn đ/c Quyền; diện tích vườn là 1.200m² chưa trừ từ đường vào nên giao cả vùng từ hố bom cạnh phân xưởng*”.

Căn cứ vào xác nhận nêu trên thì diện tích ban đầu ông H được giao là giáp với phân xưởng chứ không bao gồm cả phân xưởng như ông trình bày. Mặt khác, vào ngày 15/10/1995 Ban giám đốc sửa chữa lại kho đựng mật của phân xưởng sản xuất Mật Riệu làm nhà giữ trẻ, ông H đã thống nhất “*Mở cổng nhà trẻ ra đường 15B, đi qua bờ giữa hai hồ, đường vào nhà trẻ rộng tối thiểu 1,5m; mở rộng sân nhà trẻ mỗi bên 03-04m; cho nhà trẻ tiếp tục sử dụng để giữ trẻ, đến khi có địa điểm mới sẽ di chuyển và trả lại đất cho gia đình*”. Ngày 10/8/1998 ông H tặng cho con trai anh Phan Xuân H4 diện tích 800m² trong tổng diện tích đất được cấp, được ông Lưu Văn Q (phụ trách quy hoạch) xác nhận “*Tổng diện tích đất vườn đã quy hoạch và giao cho ông H là 1.200m². Ông*

H đã cho con trai là anh Phan Xuân H4 800m² để làm vườn và dựng nhà ở. Số diện tích 400m² còn lại là của ông H sử dụng”. Đến khi nhà trẻ chuyển đến địa điểm mới, ông H có đơn xin trả lại đất, thì ngày 26/02/2010 Giám đốc công ty C1 ông Trần Thanh L xác nhận “Hiện tại trường đã có địa điểm trường học mới, nay học sinh đã được chuyển về trường mới học - Thực hiện cam kết đã ghi trong biên bản, nay trả lại mặt bằng khu đất trên cho gia đình”.

Tuy nhiên, trước đó vào ngày 12/01/2010 Giám đốc công ty C1 đã có biên bản làm việc với UBND xã H thống nhất giao thửa đất và tài sản trên đất về UBND xã H quản lý theo thông báo kết luận số 01/TB-UBND ngày 20/01/2010 và văn bản số 04/CV-UBND ngày 09/7/2010 của UBND xã H. Hơn nữa, tại thời điểm này ông H không có khiếu nại gì và đến năm 2019 ông H có đơn đề nghị cấp GCNQSD đất. Tại văn bản số 09/UBND, ngày 09/4/2019 UBND xã H trả lời không đồng ý cấp GCNQSD đất và ông H cũng không có ý kiến khiếu nại gì đối với trả lời của UBND xã H. Việc ông Phan Xuân H chỉ căn cứ vào bút phê sau các giấy xác nhận, không có cơ quan có thẩm quyền khác tham gia. Hơn nữa, tại Giấy xin đất lập vườn ở đề ngày 01/10/1989 do ông Nguyễn Văn T – Phó giám đốc Lâm trường ký xác nhận thống nhất quy hoạch cho ông H đất làm vườn dựng nhà ở là không đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục giao đất. Ngoài ra, chưa kể đến phần diện tích đất này đã được Công ty C1 giao lại UBND xã H quản lý trước khi trả cho ông H.

Mặt khác, theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Luật Khiếu nại thì từ 1989 cho đến nay ông Phan Xuân H chưa khi nào sử dụng và thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với phần đất này nên ông H không có quyền, lợi ích hợp pháp liên quan thửa đất để đề nghị Chủ tịch UBND xã H tiến hành hòa giải. Việc ông Phan Xuân H chỉ căn cứ vào đơn xin đất lập vườn ở có xác nhận của Phó giám đốc lâm trường xác nhận để cho rằng ông có quyền sử dụng đối với phần diện tích đất mà ông đang tranh chấp là không có căn cứ vì đất đang thuộc quyền quản lý của UBND xã H. Do đó, Chủ tịch UBND xã H không thụ lý giải quyết khiếu nại và ban hành Thông báo số 01/TB-UBND ngày 14/01/2022 không thụ lý hòa giải cơ sở về giải quyết tranh chấp đất giữa ông Phan Xuân H và ông Phạm Lê H3 là đúng quy định pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm, không phát sinh tình tiết mới nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Phan Xuân H và cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

[4] Về án phí: Do ông Phan Xuân H là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí Hành chính.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ nội dung kháng cáo của người khởi kiện ông Phan Xuân H. Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2023/HC-ST ngày 19/7/2023 của Toà án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.
 2. Về chi phí tố tụng: Buộc ông Phan Xuân H phải chịu số tiền 7.315.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ (có biên bản và hợp đồng kèm theo). Ông H đã thực hiện xong ngày 11/4/2023, nay không phải nộp nữa.
 3. Về án phí : Miễn toàn bộ án phí Hành chính sơ thẩm và phúc thẩm cho ông Phan Xuân H.
- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND, VKSND; Chi cục THA.DS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thương Huyền

